

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

ĐẾN Số: 1.2057
Ngày: 05/12/2018

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo tình hình kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 29/12/2017 về thực hiện cải cách hành chính năm 2018; trong đó, tỉnh xác định rõ 07 nhiệm vụ với 28 phần việc cần thực hiện trong năm liên quan đến cải cách hành chính (CCHC) gồm: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước (TCBM HCNN); Xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); Cải cách tài chính công; Hiện đại hóa nền hành chính và công tác chỉ đạo điều hành CCHC; đồng thời phân công cụ thể cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện từng nhiệm vụ. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, 29/29 sở ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện CCHC và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phần việc đã đề ra trong kế hoạch CCHC của tỉnh và của từng đơn vị, đảm bảo tiến độ và đạt hiệu quả.

Hiện nay, tỉnh đã và đang triển khai thực hiện 28/28 phần việc theo Kế hoạch CCHC của tỉnh, ước đạt tỷ lệ 100%.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành hàng loạt các văn bản triển khai thực hiện như: Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)¹; Kế hoạch kiểm soát², rà soát, đánh giá TTHC³; Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật (THPL) trên địa bàn tỉnh⁴; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC⁵; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)⁶; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương trình số 29-CTr/TU ngày 15/3/2018 của Ban chấp hành

¹ Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 21/12/2017.

² Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 18/12/2017.

³ Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 25/12/2017.

⁴ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 12/01/2018.

⁵ Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 20/4/2018.

⁶ Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 26/6/2018.

Đảng bộ tỉnh⁷; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Chương trình số 28-CTr/TU ngày 12/3/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh⁸; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ⁹; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa TTHC giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư năm 2018¹⁰, các Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ y tế công lập¹¹, chất lượng dịch vụ giáo dục công¹² trên địa bàn tỉnh năm 2018.

Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tăng cường triển khai thực hiện CCHC¹³; thực hiện việc đơn giản hóa chế độ báo cáo¹⁴; triển khai Thông báo số 239/TB-VPCP ngày 10/7/2018 của Văn phòng Chính phủ¹⁵; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai “*Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi*”¹⁶; Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ¹⁷; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2015 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh CCHC, giai đoạn 2014-2017; Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016-2020¹⁸.

Tỉnh đã quan tâm đầu tư đầy đủ kinh phí phục vụ các hoạt động CCHC và đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ công chức¹⁹. Mặt khác, để khuyến khích, tạo động lực cho CBCCVC thực hiện CCHC, tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua CCHC giai đoạn 2016-2020²⁰, đồng thời đưa nội dung thực hiện CCHC vào Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2018²¹.

Thực hiện Quyết định số 2948/QĐ-BNV ngày 28/12/2017 của Bộ Nội vụ, tỉnh đã triển khai công tác tự chấm điểm, thực hiện kế hoạch điều tra xã hội học (ĐTXHH) phục vụ xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2017 và báo cáo về Bộ Nội vụ theo quy định. Theo công bố của Bộ Nội vụ, Chỉ số CCHC năm 2017 của tỉnh Sóc Trăng đạt 74,51/100 điểm, chiếm tỷ lệ 74,51% so với điểm chuẩn (tăng 4,56% so với năm 2016), xếp hạng 46/63, tăng 03 bậc so với năm 2016.

⁷ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 13/4/2018.

⁸ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 13/4/2018.

⁹ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 30/8/2018.

¹⁰ Kế hoạch số 50/KH-STP ngày 22/5/2018.

¹¹ Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 23/3/2018.

¹² Quyết định số 1152/QĐ-UBND, ngày 16/5/2018.

¹³ Công văn số 141/UBND-TH ngày 26/01/2018 và Công văn số 569/UBND-TH ngày 05/4/2018.

¹⁴ Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 25/6/2018.

¹⁵ Về Kết luận của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại cuộc họp lấy ý kiến về Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí.

¹⁶ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 31/7/2015.

¹⁷ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/9/2015.

¹⁸ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016.

¹⁹ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 29/6/2018.

²⁰ Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 20/8/2018.

²¹ Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 22/01/2018.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng tiến hành đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC²² và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, ban ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh (SIPAS) năm 2017. Kết quả các Chỉ số nêu trên được công bố²³ tại Hội nghị trực tuyến công bố Chỉ số CCHC, Chỉ số SIPAS (lồng ghép nội dung đánh giá kết quả Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công - PAPI). Qua kết quả công bố, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC năm 2018 và các năm tiếp theo²⁴. Đồng thời, trong năm 2018, tỉnh còn tổ chức Hội nghị trực tuyến công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn. Hiện nay, tỉnh đang hoàn thiện Bộ Chỉ số CCHC và Bộ Chỉ số cạnh tranh cấp sở, ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh (DDCI).

Ngoài ra, thực hiện Kế hoạch số 3595/KH-BNV ngày 21/8/2018 của Bộ Nội vụ, tỉnh đã thực hiện công tác thống kê, tổng hợp danh sách đối tượng ĐTXHH phân loại theo đơn vị hành chính; phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và Hội Cựu Chiến binh tỉnh giám sát, phúc tra việc thu, phát phiếu ĐTXHH đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018.

Tỉnh quan tâm chỉ đạo các đơn vị triển khai các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ TTHC, gỡ gỡ, tiếp xúc doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư thực hiện dự án. Từ đầu năm đến nay, tỉnh đã giới thiệu cơ hội đầu tư cho 145 nhà đầu tư với các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp, năng lượng sạch, hạ tầng, nhà khách, khách sạn,... tăng 12 dự án so với cùng kỳ. Kết quả có 32 dự án được chấp nhận đầu tư với tổng vốn 5.195,732 tỷ đồng (tăng 0,7 lần so với cùng kỳ). Số lượng doanh nghiệp thành lập mới của tỉnh trong năm 2018 đạt 318 doanh nghiệp. Ngoài ra, tỉnh tiếp tục thực hiện Bản cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp (DN) theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ; đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV).

3. Về kiểm tra CCHC

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 23/01/2018 về kiểm tra CCHC năm 2018, tỉnh đã hoàn tất công tác kiểm tra và gửi thông báo kết luận chính thức đối với 12/12²⁵ sở, ngành và UBND cấp huyện²⁶ trên địa bàn tỉnh, đạt tỷ lệ 100%. Kết quả kiểm tra cho thấy các đơn vị thực hiện khá tốt nhiệm vụ CCHC và thu phí, lệ phí đối với các TTHC có quy định thu phí, lệ phí. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung cần phải tiếp tục quan tâm khắc phục, cải thiện tốt hơn trong năm như vấn đề chỉ đạo, điều hành CCHC, cải cách TTHC, chất lượng đội ngũ CBCCVC và ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý, điều hành.

²² Theo Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 04/3/2016.

²³ Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 18/6/2018.

²⁴ Công văn số 1491/UBND-TH ngày 13/8/2018.

²⁵ Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giao thông vận tải; Ban Quản lý các khu công nghiệp; UBND các huyện: Long Phú, Kế Sách, Cù Lao Dung, Trần Đề, Mỹ Tú, Châu Thành, Thạnh Trị và thị xã Vĩnh Châu.

²⁶ Mỗi đơn vị cấp huyện, đoàn kiểm tra sẽ tăng cường kiểm tra thêm 01 đơn vị cấp xã.

Hiện nay 12/12 đơn vị được kiểm tra đã có báo cáo khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra, đạt tỷ lệ 100%. Ngoài ra, các sở ngành và UBND cấp huyện cũng triển khai thực hiện công tác tự kiểm tra CCHC tại cơ quan, đơn vị mình đảm bảo tỷ lệ trên 30% các phòng ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc được kiểm tra theo quy định.

Bên cạnh đó, nhằm tăng cường và siết chặt kỷ luật kỷ cương tại các cơ quan HCNN, tỉnh đã tổ chức thành lập 02 Đoàn kiểm tra công vụ²⁷ tiến hành kiểm tra tại 19 đơn vị trên địa bàn tỉnh. Nội dung kiểm tra tập trung vào một số vấn đề như: việc chấp hành giờ giấc làm việc, thực hiện nội quy quy chế cơ quan của CBCCVC; hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (TNHS và TKQ); ý thức trách nhiệm, tinh thần và thái độ làm việc của CBCCVC trong thực thi nhiệm vụ; việc giải quyết hồ sơ TTHC của cá nhân, tổ chức và DN; thực hiện văn hóa nơi công sở, văn hóa giao tiếp ứng xử của CBCCVC khi thi hành nhiệm vụ.

Thực hiện Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ CBCCVC thực hiện công tác CCHC và nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ CCVC tại Bộ phận TNHS và TKQ, tỉnh đã tiến hành kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu của tất cả công chức cấp xã làm việc tại 109 UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (trừ chức danh Công an, Quân sự).

4. Về công tác tuyên truyền CCHC

Nhằm giúp CBCCVC kịp thời cập nhật thông tin liên quan đến công tác CCHC trong quá trình thực thi công vụ; tăng cường tính chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và tăng cường sự hiểu biết của nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của công tác CCHC, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2018²⁸. Trong năm, tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tập trung tuyên truyền định kỳ hàng tháng trên Chuyên mục CCHC về nội dung, mục đích, ý nghĩa chương trình CCHC; nội dung Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2018 của tỉnh²⁹; những kết quả đạt được trong thực hiện CCHC của tỉnh trong năm 2017; công tác triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính trên phạm vi toàn tỉnh; giới thiệu các mô hình hay, giải pháp CCHC hiệu quả góp phần xây dựng chính quyền thân thiện, giải pháp xây dựng “công dân điện tử” thông qua việc hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3 và 4 trong thủ tục Cấp lý lịch tư pháp và Cấp đổi giấy phép lái xe; đánh giá Chỉ số CCHC và Chỉ số SIPAS của tỉnh, sở ngành và UBND cấp huyện năm 2017; kết quả triển khai “Cam kết của người đứng đầu trong thực hiện cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh”; lộ trình xây dựng Chính quyền điện tử; kết quả kiểm tra công tác CCHC và kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; việc chấp hành Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ và một số nội dung khác.

²⁷ Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 02/4/2018.

²⁸ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 12/02/2018.

²⁹ Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 29/12/2017.

Trong năm 2018, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện 18 chuyên mục, chuyên đề về CCHC, đưa 130 tin, bài, phóng sự phản ánh công tác CCHC, nhất là của cấp cơ sở, hoạt động công vụ, qua đó, các chương trình thời sự phát thanh và truyền hình tiếng Việt, tiếng Khmer của Đài đã sử dụng hơn 250 lượt tin, bài,... Báo Sóc Trăng đã phát hành định kỳ 12 trang CCHC với 26 nội dung phản ánh các vấn đề liên quan đến CCHC tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Đài Truyền thanh cấp huyện định kỳ phát sóng nhiều trang tin về CCHC. Nhìn chung, qua công tác tuyên truyền, chất lượng hoạt động hành chính của các đơn vị đã có bước chuyển biến đáng kể, được người dân đánh giá hài lòng cao.

Tỉnh cũng tăng cường tuyên truyền nhiều nội dung, thông tin chỉ đạo, điều hành CCHC trên Chuyên trang CCHC của tỉnh tại địa chỉ cchc.soctrang.gov.vn, trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh và các cổng thông tin thành phần của các sở, ban ngành và UBND cấp huyện. Duy trì phát sóng Chuyên mục Dân hỏi - Chính quyền trả lời, sử dụng hộp thư thoại **0299.3.816.816** để tiếp nhận thắc mắc, kiến nghị của người dân, tổ chức.

Hiện nay, hầu hết các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện đều thực hiện việc tuyên truyền CCHC lồng ghép vào các cuộc họp giao ban, đăng tin tuyên truyền trên Trang TTĐT hoặc phối hợp với Đài Truyền thanh địa phương thường xuyên thông tin, tuyên truyền về CCHC đến với toàn thể nhân dân địa phương. Về phía Đoàn Thanh niên tỉnh Sóc Trăng, đơn vị đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 19-KH/TĐTN-TNNT ngày 28/02/2018 về tuyên truyền CCHC với chủ đề "*Phát huy vai trò xung kích của Đoàn viên, thanh niên trong thực hiện cải cách TTHC*" năm 2018 trong lực lượng đoàn viên thanh niên của tỉnh.

Nhằm tiếp tục phát huy vai trò xung kích của đội ngũ CBCCVN trong việc tham gia thực hiện Chương trình CCHC nhà nước; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh; khuyến khích nghiên cứu sáng kiến, cải tiến lề lối làm việc, giải pháp hợp lý để đơn giản hóa các bước trong TTHC; đồng thời tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho CBCCVN trong tỉnh có dịp gặp gỡ, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong công việc, trong tháng 12/2018, tỉnh tổ chức Hội thi CCHC với 14 đội tham gia đến từ các sở ngành, UBND cấp huyện và Đoàn TN Công an tỉnh.

Tính đến cuối tháng 11/2018, tỉnh đã và đang triển khai thực hiện được 14/14 nội dung theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh, đạt tỷ lệ 100%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Về cải cách thể chế

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL

Công tác xây dựng VBQPPL của tỉnh tuân thủ nghiêm các quy định tại Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL, Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 ban hành Quy chế ban hành VBQPPL và quy định đầu mối chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện đảm bảo cho công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

trên địa bàn tỉnh. Do đó, nội dung, hình thức VBQPPL được ban hành đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp và phù hợp với thực tiễn quản lý của địa phương.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý

Để hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách phục vụ công tác QLNN của tỉnh, từ đầu năm đến nay, tỉnh đã ban hành nhiều VBQPPL, chính sách quy định các nội dung như: quy chế phối hợp bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp; quy định hệ số điều chỉnh giá đất; quy định sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; giá dịch vụ sử dụng đò, phà do địa phương quản lý; bảng đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; đơn giá tư vấn dịch vụ trong lĩnh vực đất đai; thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; quy mô công trình và thời hạn tồn tại của công trình theo giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh; phân cấp thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình và một số quy định khác.

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL:

a. Công tác xây dựng và ban hành các VBQPPL

Nhằm kịp thời triển khai áp dụng quy định của Trung ương và để có cơ sở thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành tại địa phương, trong năm, tỉnh đã ban hành 27 VBQPPL, trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành 14 Nghị quyết; đồng thời chỉ đạo các ngành tiếp tục nghiên cứu, dự thảo VBQPPL trong năm. Trước khi ban hành, các văn bản đều được lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan, các đối tượng trực tiếp chịu sự tác động; lấy ý kiến thẩm định của cơ quan Tư pháp nên các VBQPPL được ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật, có chất lượng và tính khả thi cao. VBQPPL sau khi ban hành được đăng tải công khai trên cổng TTĐT, công báo tỉnh cũng như các phương tiện thông tin đại chúng.

b. Rà soát các VBQPPL

Công tác rà soát các VBQPPL năm 2018 của tỉnh được thực hiện thường xuyên theo Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 21/12/2017 và Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 01/3/2018. Theo đó, ngay sau khi có căn cứ rà soát, các cấp, các ngành phải chủ động rà soát các văn bản QPPL đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung và bãi bỏ kịp thời. Qua rà soát, tỉnh đã ban hành 06 Quyết định³⁰ bãi bỏ đối với các VBQPPL hết hiệu lực thi hành và 04 Quyết định³¹ sửa đổi, bổ sung một số điều đối với VBQPPL có nội dung không phù hợp với quy định.

³⁰ Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND, ngày 02/02/2018; Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND, ngày 09/4/2018; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND, ngày 14/6/2018; Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND, ngày 13/8/2018; Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND, ngày 31/8/2018; Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND, ngày 25/9/2018.

³¹ Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND, ngày 18/01/2018; Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND, ngày 01/3/2018; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND, ngày 21/3/2018; Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND, ngày 04/9/2018.

c. Công tác kiểm tra, tự kiểm tra VBQPPL

Trong năm, tỉnh đã tiến hành tự kiểm tra VBQPPL đã ban hành và thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền đối với 14 quyết định của UBND cấp huyện. Kết quả kiểm tra có 12/14 VBQPPL ban hành có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật; tỉnh đã chỉ đạo khắc phục hoàn tất 02/14 VBQPPL có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

d. Công tác theo dõi THPL

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 12/01/2018 thực hiện công tác theo dõi THPL, tỉnh đã thực hiện theo dõi, kiểm tra và khảo sát tình hình thi hành Luật Ban hành VBQPPL đối với 04 sở ngành và 08 đơn vị cấp huyện, cấp xã và kiểm tra tình hình THPL về lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính (VPHC) đối với 20 đơn vị cấp huyện, cấp xã. Qua kiểm tra, đã phát hiện và kiến nghị xử lý hoàn tất theo thẩm quyền đối với 05/05 vấn đề.

Ngoài ra, tỉnh cũng thường xuyên triển khai hoạt động thu thập xử lý thông tin về tình hình THPL thông qua báo cáo, phản ánh của tổ chức, cá nhân và trên phương tiện thông tin đại chúng.

e. Công tác tổ chức triển khai thực hiện VBQPPL

Tỉnh triển khai đầy đủ, kịp thời các VBQPPL theo quy định. Theo đó, tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện các văn bản như: Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2018³²; Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010 - 2015” đến năm 2020³³; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến trong CBCCVV và nhân dân về nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn³⁴; từ đó tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật của CBCCVV và người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách TTHC

2.1. Thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành

Tỉnh tiếp tục tăng cường công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC trong giải quyết hồ sơ, TTHC cho người dân và doanh nghiệp, chủ động thực hiện việc rút ngắn thời gian xử lý các TTHC trong lĩnh vực đầu tư³⁵, đất đai³⁶,...

Trên cơ sở các quyết định chuẩn hóa TTHC của bộ, ngành Trung ương, từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 107 quyết định công bố mới, sửa đổi,

³² Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 30/01/2018.

³³ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 05/4/2018.

³⁴ Kế hoạch số 52/KH-UBND, ngày 03/5/2018.

³⁵ So với quy định của Trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã rút ngắn thời gian giải quyết TTHC cho doanh nghiệp từ 03 ngày xuống còn 02 ngày đối với lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp; đối với lĩnh vực kế hoạch lựa chọn nhà thầu được rút ngắn từ 10 ngày xuống còn 7 ngày.

³⁶ So với quy định của Trung ương, Sở Tài nguyên và Môi trường 33 TTHC thuộc lĩnh vực đất đai với thời gian rút ngắn từ 01 đến 16 ngày tùy theo từng TTHC.

bổ sung đối với 1.649 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương; trong đó: quy định mới 774 thủ tục; sửa đổi, bổ sung 54 thủ tục và bãi bỏ 821 thủ tục. Như vậy, số lượng TTHC được áp dụng trên địa bàn tỉnh hiện nay là 1.812 TTHC với 1.434 TTHC áp dụng tại cấp tỉnh, 266 TTHC áp dụng tại cấp huyện và 112 TTHC áp dụng tại cấp xã.

2.2. Kiểm soát TTHC

a. Kiểm soát việc ban hành mới TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương

Thực hiện công tác kiểm soát TTHC theo Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 18/12/2017, tỉnh luôn quan tâm kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới TTHC; chỉ đạo các cấp, các ngành không được tự quy định TTHC trong các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương. Nhìn chung, công tác này được các đơn vị thực hiện nghiêm túc, trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh có quy định TTHC.

b. Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

Thực hiện Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 25/12/2017 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, tỉnh tổ chức rà soát 24 thủ tục thuộc 12 nhóm quy định TTHC như: Quảng cáo, đầu tư tại Việt Nam, quản tài viên, trợ giúp pháp lý, dược - mỹ phẩm, văn thư và lưu trữ nhà nước, đường bộ, khoa học và công nghệ, văn hóa, điện, đất đai và bảo vệ thực vật, trong đó có 23/24 thủ tục có phương án đơn giản hóa, tổng chi phí tiết kiệm được 3.137.448.025 đồng/năm, tỷ lệ cắt giảm chi phí đạt 12,34%, đạt 95,83% chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Qua rà soát, UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 200/BC-UBND ngày 17/8/2018 về tình hình, kết quả thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và 10 Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC của các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương, Tư pháp và Văn phòng UBND tỉnh. Tỉnh đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đề nghị các Bộ, ngành có liên quan xem xét, xử lý kết quả rà soát.

c. Về công khai TTHC

Tỉnh luôn quan tâm cập nhật, thực hiện “chuẩn hóa” kịp thời, đầy đủ hồ sơ TTHC được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, ban hành 18 văn bản công khai và không công khai đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh làm cơ sở cho các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường thị trấn theo dõi, truy cập Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và kết xuất dữ liệu TTHC để niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên Trang tin điện tử.

Đến nay, các sở ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã đã niêm yết công khai đúng quy định, đầy đủ 100% TTHC (1.812/1.812 thủ tục) thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận TNHS và TKQ và đăng tải TTHC trên Cổng TTĐT (tại

địa chỉ www.soctrang.gov.vn), Trang TTĐT của đơn vị và Cổng DVCTT (tại địa chỉ motcua.soctrang.gov.vn).

d. Tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Toàn tỉnh đã niêm yết thống nhất thông tin địa chỉ tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Bảng niêm yết TTHC và xây dựng các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên Trang TTĐT, Chuyên trang CCHC của tỉnh cũng như Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị.

Ngoài ra, để đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý và trả lời kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân theo quy định tại Quyết định số 574/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo về việc quản lý, sử dụng tài khoản đăng nhập Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân theo địa chỉ truy cập <http://nguoidan.chinhphu.vn> để khai thác sử dụng theo quy định.

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa nhận được phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

e. Kết quả giải quyết TTHC

Trong năm, toàn tỉnh đã tiếp nhận 811.861 hồ sơ TTHC (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; theo DVCTT).

Số lượng hồ sơ đã giải quyết trong kỳ là 804.171/811.861 hồ sơ, đạt 99,05%, còn tồn 7.690 hồ sơ đang giải quyết. Trong số hồ sơ đã giải quyết có 804.034 hồ sơ giải quyết đúng hạn, đạt 99,98% và 137 hồ sơ giải quyết quá hạn trong lĩnh vực đất đai (chiếm 0,02%).

2.3. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Toàn tỉnh có 18/18 sở, ngành cấp tỉnh, 11/11 huyện, thị xã, thành phố và 109/109 xã, phường, thị trấn tham gia giải quyết TTHC cho cá nhân và tổ chức theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Theo đó, có 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị được giải quyết theo cơ chế một cửa, có 188 TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông. Hiện nay tỉnh đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với lĩnh vực đăng ký kinh doanh; lĩnh vực tư pháp (liên thông tại 109 xã, phường, thị trấn đối với các TTHC: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi), lĩnh vực đất đai và một số lĩnh vực khác.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có bố trí công chức đủ chuẩn, đủ trình độ, phẩm chất làm việc tại Bộ phận TNHS và TKQ, chi phụ cấp cho công chức đầy đủ, đúng quy định. Đồng thời, tỉnh cũng quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bộ phận TNHS và TKQ của các cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, tỉnh đã triển khai 1.431 dịch vụ chuyển

phát giấy tờ hành chính công qua bưu điện. Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC trong năm 2018 có sử dụng dịch vụ này đạt 119.937 hồ sơ các loại (tiếp nhận là 16.851 hồ sơ; trả kết quả là 103.086 hồ sơ), tập trung vào 47 TTHC.

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 về việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh và 16 Quyết định công bố danh mục TTHC tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy HCNN

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ, toàn tỉnh có 18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; mỗi huyện có từ 12 - 13 phòng chuyên môn. 100% đơn vị đã được quy định mới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

Tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai hiệu quả Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 13/4/2018 về thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương trình số 29-CTr/TU ngày 15/3/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Ngoài ra, hiện nay, tỉnh đang xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU ngày 24/8/2018 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

UBND tỉnh đã giao 2.026 biên chế công chức trong các cơ quan HCNN, phân bổ 23.224 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và 2.118 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ tại các cơ quan HCNN, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, thuộc sở, ban ngành, tỉnh Sóc Trăng năm 2018³⁷.

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện

Tỉnh đã hoàn tất công tác tổ chức thanh tra công tác nội vụ, kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động đối với 10 đơn vị thuộc và trực thuộc sở ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã theo kế hoạch. Kết quả thanh tra, kiểm tra cho thấy mặc dù các đơn vị có quan tâm triển khai khá tốt nhiệm vụ được giao nhưng vẫn còn một số hạn chế, sai sót cần khắc phục, xử lý như việc

³⁷ Quyết định 1150/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

quản lý hồ sơ CBCCVVC chưa đúng theo quy định; quy trình xử lý kỷ luật chưa chặt chẽ; một số đơn vị chưa thành lập hội đồng xét duyệt sáng kiến và quy chế hoạt động của hội đồng, ... Ngay sau đó, Đoàn Thanh tra, kiểm tra đã có kết luận, kiến nghị các đơn vị chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân nhằm giúp cho tổ chức, cá nhân thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã kịp thời, chủ động trong việc tự kiểm tra, rà soát và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tình hình tổ chức hoạt động đảm bảo theo quy định.

3.3. Về thực hiện phân cấp quản lý

Trong năm 2018, UBND tỉnh tiếp tục tăng cường thực hiện quy định về phân công, phân cấp đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND, ngày 13/12/2010, Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND, ngày 13/10/2010 về quy định phân cấp QLHC đối với tài sản nhà nước tại CQHC, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tổ chức thực hiện Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 về phân cấp quản lý CBCCVVC và Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức, biên chế, tổ chức hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ; sửa đổi quy định phân cấp về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, quy mô công trình và thời hạn tồn tại của công trình, tài nguyên và môi trường,...

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVVC

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch CCVC

Tỉnh đã thực hiện hoàn tất việc rà soát và phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của 31 cơ quan HCNN (20 sở, ban ngành và 11 huyện, thị xã, thành phố), đồng thời đã tiến hành phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp tối thiểu cho 674/674 đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn theo quy định. Ngoài ra, 30/30 đơn vị đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn cũng đã xây dựng và ban hành Đề án vị trí việc làm tại đơn vị.

4.2. Về công chức xã

Tính đến ngày 30/6/2018, toàn tỉnh Sóc Trăng có 2.348 cán bộ, công chức cấp xã, trong đó cán bộ là 1.152 người và công chức là 1.196 người.

Số lượng cán bộ đạt chuẩn theo quy định là 1.010/1.152 người, tỉ lệ đạt 87,67%.

Số lượng công chức đạt chuẩn theo quy định là 1.178/1.196 người, tỉ lệ đạt 98,49%.

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý CBCCVVC

Các cấp, các ngành của tỉnh quan tâm triển khai nghiêm túc, thực hiện đúng thẩm quyền trong công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng

người làm việc trong các cơ quan HCNN, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 về ban hành quy định phân cấp quản lý CBCCVC; Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 về việc bãi bỏ điểm d Khoản 1 Điều 10 Quy định phân cấp quản lý CBCCVC trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017; Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 về việc ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tuyển dụng công chức không qua thi đối với 02 trường hợp, tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các các sở ngành, UBND cấp huyện; công nhận kết quả trúng tuyển đối với 323 chỉ tiêu tuyển dụng viên chức của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT; thực hiện nâng lương thương xuyên đối với 233 trường hợp, thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn 869 trường hợp và thực hiện tiếp nhận, điều động, chuyển công tác 40 trường hợp; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác 119 người.

Tổ chức thực hiện thi nâng ngạch công chức từ cán sự lên chuyên viên³⁸ với 217 chỉ tiêu và triển khai Kế hoạch thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính với 150 chỉ tiêu³⁹.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế trên toàn tỉnh. Trong năm, tỉnh được Bộ Nội vụ thống nhất giải quyết tinh giản biên chế đối với 165/165 trường hợp, đạt tỷ lệ 100%.

4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC

Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2018⁴⁰, trong năm, tỉnh đã cử 25 trường hợp đào tạo trình độ chuyên môn và 1.224 trường hợp bồi dưỡng nghiệp vụ.

Tổ chức thực hiện Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 và Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC.

4.5. Về đổi mới công tác quản lý CBCCVC

Tinh tiến hành tổ chức thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 06/12/2017 về triển khai phần mềm quản lý CBCCVC và cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Thành lập tổ tiếp nhận, vận hành quản lý phần mềm quản lý CBCCVC và cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Tiếp tục thực hiện hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 ban hành quy định về hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020; Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 sửa đổi, bãi bỏ một số điều của quy định ban hành kèm

³⁸ Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 13/4/2018

³⁹ Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 09/8/2018

⁴⁰ Quyết định 964/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC tỉnh Sóc Trăng năm 2018.

theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND, ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Ngoài ra, tỉnh còn ban hành các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc Ban Dân tộc và Phòng Dân tộc trên địa bàn tỉnh⁴¹.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ

Toàn tỉnh có 39/39 đơn vị cấp tỉnh, huyện và 109/109 đơn vị cấp xã triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ. Trong năm có 33 đơn vị cấp tỉnh đã được thẩm định quy chế chi tiêu nội bộ.

5.2. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 117 đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh và 563 đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện đã được hướng dẫn tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ về tài chính và lập phương án tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Trong đó có 43/117 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và 563/563 đơn vị cấp huyện được giao quyền tự chủ. Trong năm có 26 đơn vị đã được thẩm định Quy chế chi tiêu nội bộ.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện để tiến hành cổ phần hóa theo quy định. Qua rà soát, tỉnh Sóc Trăng báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát tại Công văn số 1640/UBND-TH ngày 31/8/2018 về phê duyệt danh mục các đơn vị sự nghiệp công (Sóc Trăng không có đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần).

5.3. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP

Tỉnh có 01 đơn vị là Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ chuyên đổi cơ chế hoạt động được phê duyệt và có thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

5.4. Tình hình rà soát, các loại phí, lệ phí và các khoản huy động khác trong nhân dân

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh luôn tuân thủ nghiêm các quy định về thu phí, lệ phí và các khoản huy động trong nhân dân. Hiện nay, tỉnh đang

⁴¹ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 03/7/2018.

tiến hành tổng hợp kết quả rà soát, phân loại phí, lệ phí theo Luật phí và lệ phí năm 2017.

5.5. Về sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp

Tỉnh đã thực hiện cổ phần hóa 02/04⁴² doanh nghiệp nhà nước gồm Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng và Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng. Năm 2018, tỉnh tiếp tục thực hiện cổ phần hóa đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng theo Quyết định 2914/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của UBND tỉnh; hiện nay, tỉnh đang thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp, hoàn thiện Phương án cổ phần hóa, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược của Công ty và các bước tiếp theo đúng quy định.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan HCNN

Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan HCNN là một trong những quan tâm hàng đầu trong công tác CCHC của tỉnh, để chủ động trong việc triển khai công tác ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành, tỉnh đã ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018⁴³. Tính đến tháng 11/2017, tỉnh đã và đang triển khai thực hiện 16/16 dự án theo Kế hoạch, đạt tỷ lệ 100%.

Hiện nay, tỉnh đang phân khai kinh phí⁴⁴ ứng dụng CNTT để triển khai các phần việc, công trình liên quan đến Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Sóc Trăng, phiên bản 1.0 đã được phê duyệt tại Quyết định 3379/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

Hạ tầng CNTT của tỉnh nhìn chung cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tỉnh đã trang bị hệ thống một cửa điện tử tại 29/29 sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và 80/109 xã, phường, thị trấn. 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện và xã đã ứng dụng phần mềm quản lý văn bản để trao đổi thông tin, kết nối liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã. 32% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính dưới dạng điện tử. 100% TTHC của tỉnh được cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu ở mức độ 2, 253 TTHC được cung cấp mức độ 3 và 163 TTHC cung cấp mức độ 4 (bao gồm cả những DVCTT mức độ 3, 4 do các Bộ ngành triển khai sử dụng). Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến mức độ 3, 4 là 16%.

Tỉnh đã triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong việc cấp chứng thư số cho 206 tổ chức thuộc các sở ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã và 117 cá nhân (lãnh đạo các sở ngành, UBND cấp huyện).

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Toàn tỉnh có 152 cơ quan hành chính (gồm 32/32 cơ quan ở tỉnh, 11/11 UBND cấp huyện và 109/109 xã phường, thị trấn) đã áp dụng và công bố Hệ

⁴² Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Sóc Trăng; Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Sóc Trăng; Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng.

⁴³ Kế hoạch số 69/KH-UBND, ngày 26/6/2018.

⁴⁴ Quyết định 1058/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư Dự án Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng

thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Tỉnh đã thực hiện hoàn tất việc hướng dẫn chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đang áp dụng sang phiên bản mới TCVN ISO 9001:2015 cho 141 đơn vị (32 đơn vị cấp tỉnh, 11 đơn vị cấp huyện và 98 đơn vị cấp xã). Thời gian chuyển đổi dự kiến cuối năm 2018.

Trong năm, tỉnh thực hiện kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO tại 79/79 đơn vị năm 2018 theo Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 23/01/2018. Kết quả kiểm tra cho thấy 74/79 đơn vị thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động, 05/79 đơn vị có một số điểm chưa phù hợp cần khắc phục trong quá trình áp dụng, duy trì hệ thống ISO.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác CCHC của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp, các ngành đều quan tâm thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành. Chất lượng ban hành VBQPPL ngày càng được nâng lên. Các TTHC được công bố công khai, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện. TCBM cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý. Trình độ năng lực và tinh thần làm việc của đội ngũ CBCCVN được nâng cao. Hoạt động cải cách tài chính công dần đi vào ổn định. Việc ứng dụng CNTT và trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động QLNN được quan tâm đầu tư.

2. Hạn chế

- Công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC của một vài sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện còn chậm.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện một số nhiệm vụ CCHC chưa chặt chẽ.

- Do TTHC thường xuyên thay đổi nên việc niêm yết công khai TTHC tại các cơ quan, đơn vị, nhất là cấp cơ sở đôi lúc chưa kịp thời.

- Tỉnh chưa áp dụng phương pháp thi tuyển công chức trên phần mềm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chưa thật sự hiệu quả.

- Mức độ ứng dụng CNTT, hiện đại hóa nền hành chính chưa cao. Số lượng DVCTT tối thiểu mức độ 3, 4 còn thấp so với yêu cầu của Chính phủ; tỷ lệ văn bản, tài liệu chính thức trao đổi qua hệ thống thư điện tử chưa nhiều,...

3. Bài học kinh nghiệm triển khai CCHC

- CCHC phải thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở. Đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC. Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả cải cách TTHC trên từng ngành, từng lĩnh vực gắn với ứng dụng CNTT, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch hành chính.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Nâng cao năng lực, chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ CBCCVC.

- Tăng cường công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ CCHC giữa các đơn vị. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện CCHC ở các cấp, các ngành, nhất là theo dõi, giám sát quá trình hoạt động công vụ của đội ngũ CBCCVC. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những CBCCVC có hành vi những thiếu, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC góp phần giúp CBCCVC và người dân nhận thức về mục đích, ý nghĩa, nội dung công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư ứng dụng hạ tầng CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành của tỉnh theo thứ tự ưu tiên, tập trung vào vấn đề trọng tâm, chiến lược, không đầu tư dàn trải.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2019

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2019.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC ở từng ngành, từng cấp chính quyền và trên phương tiện thông tin đại chúng, đặt biệt là tuyên truyền, khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3, 4. Đồng thời, duy trì Trang Thông tin điện tử CCHC của tỉnh và chuyên mục "*Dân hỏi - Chính quyền trả lời*".

3. Thực hiện kiểm tra công tác CCHC và kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm (nếu có), tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối, phương pháp làm việc và quy trình xử lý công việc trong nội bộ các cơ quan và giữa các cơ quan với nhau.

4. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành VBQPPL trên địa bàn tỉnh. Tăng cường theo dõi và thực hiện kiểm tra tình hình THPL theo kế hoạch đề ra.

5. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan HCNN các cấp trong công tác cải cách TTHC theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo thực hiện tốt việc niêm yết, đăng tải công khai TTHC tại trụ sở làm việc của các đơn vị và trên Cổng, Trang TTĐT.

6. Tổ chức thực hiện hiệu quả việc đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 44/KH-UBND và Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh.

7. Tăng cường thực hiện nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ, công chức; thực hiện đánh giá, phân loại CBCC trong các cơ quan HCNN theo vị trí công việc và gắn với kết quả thực thi nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tinh giản biên chế, Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCVC; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; quan tâm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ CBCC làm công tác chuyên trách CCHC. Đồng thời sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp quản lý CBCCVC trong các cơ quan HCNN, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

8. Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ.

9. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan HCNN. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án, công trình trong khung kiến trúc chính quyền điện tử. Nâng cao mức độ cung cấp DVCTT mức độ 3, 4; tăng cường trao đổi văn bản, tài liệu chính thức qua hệ thống thư điện tử.

10. Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã.

11. Duy trì, cải tiến nội dung xác định Chỉ số CCHC ở các sở ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương và UBND cấp huyện. Đồng thời công bố Chỉ số CCHC năm 2018 tại các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

12. Xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch chỉ đạo điều hành CCHC trên địa bàn tỉnh năm 2019.

13. Thực hiện điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh năm 2018.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, quy định tích hợp Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 với hệ thống một cửa điện tử và có thể dễ dàng khi sửa đổi khi thủ tục hành chính thay đổi.

2. Trung ương ban hành cơ chế, chính sách xây dựng đội ngũ CBCCVC chuyên ngành CNTT để đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính trong giai đoạn mới; sớm thể chế hóa, cụ thể hóa đồng bộ các Nghị quyết của Đảng thành các văn bản luật và các văn bản pháp quy tạo khung pháp lý để địa phương có đầy đủ cơ sở triển khai, thực hiện.

3. Các bộ, ngành ban hành đồng bộ văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập để địa phương dễ triển khai thực hiện, đặc biệt đối với một số bộ, ngành chưa tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế tự chủ riêng cho ngành. Cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn việc chuyển đổi từ phương thức quản lý công lập sang cổ phần và ngoài công lập.

4. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành lại hướng dẫn quy định chung cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo hướng tinh gọn và thống nhất (gồm cơ cấu tổ chức cứng và cơ cấu tổ chức mở), giảm số lượng chi cục, tăng số phòng chuyên môn thuộc sở, ngành tỉnh. Đồng thời, Trung ương giao quyền tự quyết theo đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương quyết định thành lập tổ chức đối với cơ cấu tổ chức mở. Bên cạnh đó, cần rà soát lại quy định chức năng quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp đối với các tổ chức hiện nay để điều chỉnh, bổ sung hợp lý đối với cơ quan hcnn và đơn vị sự nghiệp công lập.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC năm 2018 và một số công tác trọng tâm trong năm 2019 của tỉnh Sóc Trăng, báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- Sở Nội vụ;
- Email: VuCCHC@moha.gov.vn;
- Lưu: TH, HC. *lưu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chuyện